

Số: /BC-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

**BÁO CÁO  
PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC  
NĂM 2021**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Ủy ban nhân dân tỉnh báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, với nội dung cụ thể như sau:

**I. Dự toán thu ngân sách nhà nước:**

**1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:** 8.141 tỷ đồng, tăng 1% so với ước thực hiện năm 2020. Bao gồm:

a) Thu nội địa: 8.036 tỷ đồng, tăng 1%, thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tăng 7%.

b) Thu từ hoạt động XNK: 105 tỷ đồng, tăng 22%.

**2. Thu ngân sách địa phương:** 14.124 tỷ đồng, gồm:

a) Thu điều tiết NSDP được hưởng theo phân cấp: 6.480 tỷ đồng.

b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.766 tỷ đồng, gồm:

- Bổ sung cân đối ngân sách: 4.883 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 1.882 tỷ đồng, gồm bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (vốn XDCB) 1.264 tỷ đồng; mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp) 416 tỷ đồng; kinh phí thực hiện tiền lương cơ sở đến 1.490.000 đồng/tháng là 202 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

c) Thu chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước: 817 tỷ đồng.

d) Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 61,2 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục số 1)*

**II. Dự toán chi ngân sách địa phương:**

Dự toán chi ngân sách địa phương: 14.124 tỷ đồng, tăng 3% so với dự toán năm 2020, gồm:

**1. Chi đầu tư phát triển (phần chi cân đối NSDP):** 3.381 tỷ đồng, tăng 6% so với dự toán năm 2020, gồm:

- Chi XDCB tập trung trong nước: 1.131 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 750 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng.
- 2. Chi thường xuyên: 8.466 tỷ đồng, tăng 1% so với dự toán năm 2020, gồm:
  - Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.653 tỷ đồng.
  - Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 31 tỷ đồng.
  - Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 143 tỷ đồng.
  - Các khoản chi thường xuyên còn lại: 4.638 tỷ đồng.
- 3. Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng.
- 4. Dự phòng ngân sách: 234 tỷ đồng.
- 5. Chi để tạo nguồn cải cách tiền lương cho năm sau: 607 tỷ đồng.
- 6. Chi trả lãi tiền ngân sách cấp tỉnh vay: 2,1 tỷ đồng.

7. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.371 tỷ đồng, gồm: Mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): 1.264 tỷ đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 107 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

- 8. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 61,2 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục số 2)*

Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh phương án phân bổ dự toán thu ngân sách nhà nước, dự toán chi ngân sách địa phương, chi ngân sách cấp tỉnh năm 2021 như sau:

### **Phần thứ nhất:**

## **PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN THU NSNN NĂM 2021**

### **I. Nguyên tắc phân bổ, giao dự toán thu NSNN năm 2021:**

1. Phân bổ, giao dự toán thu đúng chế độ thu ngân sách và căn cứ tình hình ước thực hiện thu ngân sách năm 2020; Căn cứ tốc độ phát triển kinh tế - xã hội của từng ngành, từng huyện, thành phố. Thực hiện đầy đủ những quy định của các Luật quản lý thuế; Đồng thời, đòi hỏi các ngành, các huyện, thành phố tăng cường công tác quản lý thu, chống thất thu, chống buôn lậu, trốn thuế, nợ đọng thuế.

2. Phân bổ, giao dự toán thu cho các huyện, thành phố theo đúng quy định của các Luật Thuế, chế độ thu; phù hợp với phân cấp ngân sách đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết nghị.

### **II. Phương án phân bổ, giao dự toán thu ngân sách nhà nước năm 2021:**

Căn cứ dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn năm 2021 đã trình Hội đồng nhân dân tỉnh là 8.141 tỷ đồng, phân bổ giao nhiệm vụ thu ngân sách nhà nước đối với các huyện, thành phố, dự toán thu phát sinh trên địa bàn là 2.973 tỷ đồng.

(Chi tiết tại phụ lục số 1, số 5 đính kèm).

**Phần thứ hai:**  
**PHƯƠNG ÁN PHÂN BỐ DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG,**  
**NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2021**

**I. Nguyên tắc, căn cứ phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương, ngân sách cấp Tỉnh năm 2021:**

1. Năm 2021 là năm kéo dài của thời kỳ ổn định của ngân sách địa phương 2021 - 2025. Các nhiệm vụ chi của từng cấp ngân sách đảm bảo theo định mức phân bổ dự toán chi ngân sách cộng với tiền lương cơ sở không tăng (hiện nay là 1.490.000 đồng/tháng), có xem xét bố trí các khoản chi đột xuất và khả năng thu của ngân sách từng cấp. Riêng chi đầu tư xây dựng cơ bản tập trung trong nước; chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề; chi sự nghiệp khoa học công nghệ bố trí theo định hướng chung của nhà nước. Ngân sách cấp Tỉnh đảm bảo thực hiện những nhiệm vụ trọng tâm của Tỉnh, hỗ trợ cho ngân sách các huyện còn khó khăn cân đối ngân sách.

- Ngân sách huyện được ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia một số nguồn thu với ngân sách cấp Tỉnh, ổn định số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp Tỉnh cho ngân sách từng huyện.

Dự toán chi ngân sách huyện sẽ được giao tổng mức và theo những lĩnh vực chi chủ yếu: chi đầu tư xây dựng cơ bản, chi thường xuyên, dự phòng ngân sách; trong đó, dự toán chi giáo dục đào tạo và dạy nghề là mức chi tối thiểu theo quy định của Ủy ban nhân dân Tỉnh. Chi sự nghiệp hoạt động môi trường và các khoản chi thường xuyên còn lại, Ủy ban nhân dân cấp huyện căn cứ vào chỉ tiêu hướng dẫn và tình hình thực tế của địa phương, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định phù hợp địa phương.

2. Nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định: chủ động từ đầu năm dành nguồn tiết kiệm 10% chi thường xuyên (trừ lương và các khoản có tính chất lương) của từng huyện, thành phố; các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp của huyện, thị sử dụng 40% nguồn thu được để lại theo chế độ; ngân sách các cấp sử dụng 50 - 70% số tăng thu ngân sách cấp mình được hưởng (70% tăng thu thực hiện năm 2020 và 50% tăng thu dự toán năm 2021 so với dự toán năm 2020, không kể tăng thu từ tiền sử dụng đất); các nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm 2020 chưa sử dụng hết (nếu có) chuyển sang năm 2021 để bố trí thực hiện điều chỉnh mức lương cơ sở khi có quy định của Chính phủ. Sau khi thực hiện đầy đủ các biện pháp trên, các huyện, thành phố còn chưa đủ nguồn, ngân sách cấp Tỉnh sẽ bổ sung kinh phí để thực hiện chi trả tiền lương theo mức lương cơ sở của Chính phủ quy định.

3. Phân bổ, giao dự toán thực hiện yêu cầu bố trí tập trung cho những nhiệm vụ chủ yếu của từng Sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp Tỉnh, từng huyện, thành phố; quán triệt yêu cầu sử dụng kinh phí tiết kiệm, chống lãng phí.

**II. Phương án phân bổ dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021:**

Trên cơ sở các nguyên tắc trên và dự toán thu ngân sách nhà nước, tổng chi ngân sách địa phương là 14.124 tỷ đồng, được phân bổ:

- Ngân sách cấp Tỉnh: 6.671 tỷ đồng, chiếm 47% tổng chi.
- Ngân sách cấp huyện: 7.453 tỷ đồng, chiếm 53% tổng chi.

(Chi tiết tại phụ lục số 2, số 6 đính kèm)

### **1. Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh:**

Dự toán chi ngân sách cấp tỉnh là 6.671 tỷ đồng, gồm chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp tỉnh theo phân cấp (không kể chi bổ sung cho ngân sách cấp huyện), cụ thể như sau:

**a) Chi đầu tư phát triển: 2.226 tỷ đồng, gồm:**

- Chi đầu tư XDCB vốn tập trung trong nước: 626 tỷ đồng.
- Chi bổ sung Quỹ Phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 100 tỷ đồng, tương ứng số tiền sử dụng đất nộp ngân sách cấp tỉnh.
- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng.

**b) Chi thường xuyên: 2.888 tỷ đồng, cụ thể:**

- Chi sự nghiệp kinh tế: 483 tỷ đồng, phân bổ cho các đơn vị cấp tỉnh để tập trung ưu tiên chi công tác thủy lợi, khuyến nông, khuyến công, xúc tiến thương mại, sự nghiệp giao thông, thực hiện các chính sách ưu đãi của tỉnh<sup>1</sup>.

- Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 62 tỷ đồng; trong đó, ưu tiên chi cho công tác bảo vệ phòng, chống cháy rừng, xử lý ô nhiễm, công tác bảo vệ và nuôi trồng thủy sản, công tác bảo vệ môi trường, quan trắc môi trường, các đề án, kế hoạch được duyệt, tuyên truyền, huấn luyện về môi trường...<sup>2</sup>

- Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ: 31 tỷ đồng, đảm bảo không thấp hơn dự toán trung ương giao, trong đó, bố trí thực hiện các đề tài và sự nghiệp khoa học 26 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 778 tỷ đồng, gồm:

<sup>1</sup> Trong dự toán chi sự nghiệp kinh tế của ngân sách cấp Tỉnh có bố trí kinh phí cho các xã thực hiện nông thôn mới là 50 tỷ đồng; Kinh phí nạo vét kênh mương liên huyện từ nguồn bù thủy lợi phí và nguồn hỗ trợ địa phương sản xuất lúa là 83 tỷ đồng; kinh phí đối ứng dự án VnSat, Đề án tái cơ cấu nông nghiệp và các chính sách 23 tỷ đồng; dự án phát triển cây xanh đô thị 70 tỷ đồng; Trồng và chăm sóc rừng 5,7 tỷ đồng,....; hỗ trợ hoạt động khởi nghiệp 2 tỷ đồng; Lắp đặt hệ thống lưới điện mặt trời và chương trình khuyến công 9,3 tỷ đồng; bảo dưỡng, bảo trì giao thông và kinh phí đảm bảo an toàn giao thông 25 tỷ đồng; Thông kê, đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đối với tổ chức, cá nhân và đăng ký biến động đất đai đối với tổ chức 4 tỷ đồng; đăng ký, cấp giấy chứng nhận lần đầu đơn lẻ từng hộ gia đình cá nhân và đăng ký biến động đất đai đối với hộ gia đình cá nhân 41 tỷ đồng; xây dựng cơ sở dữ liệu 2,6 tỷ đồng; định giá đất cụ thể 1 tỷ đồng; xây dựng lưới địa chính, đo đạc bản đồ địa chính chính quy 16,6 tỷ đồng; đăng ký cấp đổi giấy chứng nhận quyền sử dụng đất 18 tỷ đồng; các hoạt động xúc tiến thương mại, du lịch và đầu tư 10 tỷ đồng; Chính sách ưu đãi (hỗ trợ lãi suất, cấp bù lãi suất) 30 tỷ đồng,....

<sup>2</sup> Trong đó, Thanh tra, kiểm tra tình hình chấp hành pháp luật về môi trường 01 tỷ đồng; quan trắc môi trường 3 tỷ đồng; mua sắm thiết bị quan trắc tự động 10 tỷ đồng; Phòng ngừa ứng phó sự cố môi trường và các nhiệm vụ đột xuất khác và xây dựng hiện trạng môi trường 0,8 tỷ đồng; cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu giai đoạn 2021-2031, tầm nhìn đến năm 2050 & ĐGKH 0,88 tỷ đồng; truyền thông môi trường các ngành 1,2 tỷ đồng,....

+ Chi sự nghiệp giáo dục: 556 tỷ đồng, phân bổ cho ngành học cấp III và sự nghiệp giáo dục toàn ngành theo cơ cấu 82%-18% giữa lương, các khoản có tính lương và hoạt động nghiệp vụ ngoài lương là 436 tỷ đồng; phân bổ cho Trung tâm Giáo dục thường xuyên - Kỹ thuật hướng nghiệp tương đương 10 tỷ đồng; phân bổ cho Trường Nuôi dạy trẻ khuyết tật 08 tỷ đồng; sự nghiệp giáo dục phục vụ cho toàn ngành giáo dục 71 tỷ đồng.

+ Chi sự nghiệp đào tạo và dạy nghề: 222 tỷ đồng, phân bổ cho các trường trên cơ sở chỉ tiêu đào tạo của từng trường; đào tạo sinh viên Lào, Campuchia; mua thiết bị sắp xếp dụng cụ các xưởng thực hành theo tiêu chuẩn; miễn, giảm học phí, hỗ trợ chi phí học tập; kinh phí tuyên truyền pháp luật, khởi nghiệp, tập huấn nghiệp vụ, chuyên môn, đào tạo xã đội trưởng, đào tạo năng khiếu TDTT, đào tạo chuẩn hóa giáo viên, đào tạo theo địa chỉ chính quy, đào tạo sau đại học của ngành y tế, đào tạo cán bộ hợp tác xã, đào tạo nghề nông thôn, đào tạo nguồn nhân lực trong và ngoài nước; bồi dưỡng nghiệp vụ du lịch của Đề án Phát triển du lịch, bồi dưỡng kiến thức ngoại giao; hỗ trợ du học sinh vay khi vừa học vừa làm tại các trường Đại học Đà Lạt.

- Chi sự nghiệp y tế: 770 tỷ đồng; trong đó, phân bổ cho công tác chữa bệnh, phòng bệnh 362 tỷ đồng, bố trí kinh phí mua bảo hiểm y tế cho các đối tượng 373 tỷ đồng (chưa bao gồm chi từ nguồn thu dịch vụ y tế (viện phí))<sup>3</sup>, các khoản đã giao lĩnh vực chi, các khoản giao cho tổ chức chính trị nghề nghiệp, khối an ninh, quốc phòng 35 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp văn hóa, thông tin: 40 tỷ đồng, phân bổ cho các đơn vị sự nghiệp văn hóa thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch để thực hiện mừng Đảng, mừng Xuân; tổ chức các ngày lễ lớn,... mua sắm, sửa chữa của các đơn vị trực thuộc.

- Chi sự nghiệp phát thanh - truyền hình: 07 tỷ đồng; trong đó, bố trí cho Đài Phát thanh - Truyền hình Đồng Tháp khoán theo quy định là 5,4 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp thể dục - thể thao: 22 tỷ đồng, gồm phân bổ kinh phí cho các hoạt động của ngành, tổ chức các giải thể thao,... là 15 tỷ đồng Tổ chức giải bóng đá Milo học sinh cấp tỉnh, dự giải bóng đá Milo cấp khu vực và toàn quốc, hội thao giáo dục quốc phòng an ninh trung học phổ thông cấp Tỉnh và dự cấp toàn quốc; Tham dự giải Vovinam và bơi lội cấp toàn quốc: 1,5 tỷ đồng; Tổ chức Hội khỏe Phù Đổng cấp tỉnh; Tham dự Hội khỏe Phù Đổng khu vực & toàn quốc: 5 tỷ đồng; các khoản đã giao theo lĩnh vực chi 0,5 tỷ đồng.

- Chi đảm bảo xã hội: 75 tỷ đồng, phân bổ cho Sở Lao động - Thương binh và Xã hội 35,55 tỷ đồng (kinh phí thực hiện các Đề án, kế hoạch được duyệt, thăm chúc tết, đưa người có công đi điều dưỡng, lương và hoạt động của Quỹ Bảo trợ trẻ em và các hoạt động chuyên môn của ngành); hỗ trợ vay vốn đi làm việc nước ngoài có thời hạn 20 tỷ đồng; các khoản đã giao lĩnh vực chi 19,45 tỷ đồng.

<sup>3</sup> Người thuộc hộ nghèo; Người thuộc hộ cận nghèo; Trẻ em dưới 6 tuổi; Bảo trợ xã hội, người cao tuổi; Người tham gia kháng chiến; Đối tượng từ đủ 80 tuổi trở lên đang hưởng trợ cấp hàng tháng; Đối tượng người hiến bộ phận cơ thể; hộ nông lâm ngư nghiệp có mức sống trung bình; Học sinh, sinh viên; Người nhiễm HIV/AIDS; Người tham gia BHXH tự nguyện.

- Chi quản lý hành chính: 450 tỷ đồng, phân bổ cho các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp tỉnh theo định mức phân bổ dự toán chi thường xuyên giai đoạn 2021 - 2025; Đồng thời, có xem xét đến nhu cầu, tính chất hoạt động của từng đơn vị để bố trí thêm kinh phí mua sắm, sửa chữa lớn tài sản, hoạt động chuyên môn nghiệp vụ đặc thù, kinh phí khen thưởng, kinh phí nghỉ việc và trợ cấp thôi việc theo Nghị định của Chính phủ, **kinh phí tổ chức bầu cử các cấp**, kinh phí xử phạt vi phạm hành chính.

- Chi an ninh - quốc phòng: 140 tỷ đồng, trong đó:

+ Chi an ninh: 38,2 tỷ đồng, phân bổ cho Công an tỉnh, trong đó có bố trí kinh phí thực hiện đề án, kế hoạch bảo đảm an ninh trật tự 18 tỷ đồng, kinh phí mua sắm, sửa chữa 10 tỷ đồng (chưa bao gồm kinh phí thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an toàn giao thông từ nguồn NSTW bổ sung mục tiêu),....

+ Chi quốc phòng: 83,164 tỷ đồng, phân bổ cho Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh, trong đó, có bố trí mua sắm, sửa chữa tài sản cố định 8,6 tỷ đồng; xây dựng công trình diễn tập khu vực phòng thủ 7,6 tỷ đồng; kinh phí diễn tập khu vực phòng thủ 14 tỷ đồng; Đề án phòng không nhân dân 1,5 tỷ đồng; Đề án dân quân (trang phục) 14 tỷ đồng; Đề án Quân báo trình sát 3,5 tỷ đồng; hoạt động đối ngoại 3 tỷ đồng; tuyên truyền pháp luật 1,3 tỷ đồng,....

+ Chi biên phòng: 8,48 tỷ đồng, trong đó, có kinh phí tuyên truyền phổ biến pháp luật vùng biên giới, ngày biên phòng toàn dân,....

- Chi khác ngân sách: 30 tỷ đồng, phân bổ kinh phí hỗ trợ các Hội đặc thù, kinh phí đặt hàng với các Hội không đặc thù, hỗ trợ các đơn vị trung ương gắn với nhiệm vụ của địa phương và hỗ trợ khác.

c) Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng.

d) Dự phòng ngân sách cấp tỉnh: 121 tỷ đồng, để chủ động khắc phục thiên tai, thực hiện những nhiệm vụ quan trọng, cấp bách phát sinh trong năm.

đ) Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh: 2,1 tỷ đồng.

e) Chi từ nguồn ngân sách Trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.371 tỷ đồng, gồm: Mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): 1.264 tỷ đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 107 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

g) Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 61,2 tỷ đồng.

*(Chi tiết tại phụ lục số 2, số 4 đính kèm)*

## **2. Dự toán ngân sách huyện, thành phố (gọi tắt là ngân sách cấp huyện):**

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước và nguyên tắc phân bổ dự toán ngân sách nêu trên, dự toán ngân sách cấp huyện năm 2021 như sau:

a) Dự toán thu NSNN trên địa bàn cấp huyện: 2.973 tỷ đồng; theo phân cấp ngân sách, ngân sách cấp huyện được hưởng 2.377 tỷ đồng, chiếm 80% tổng số thu trên địa bàn, gồm:

- Thu từ các khoản thu ngân sách huyện hưởng 100%: 1.212 tỷ đồng;
- Thu từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách cấp tỉnh và ngân sách cấp huyện: 1.165 tỷ đồng.

Mười hai (12) đơn vị cấp huyện được phân chia tỷ lệ 100% đối với khoản thu thuế giá trị gia tăng và thuế thu nhập doanh nghiệp từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh.

Năm 2021 là năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách 2021-2025, ngân sách cấp huyện được ổn định số bổ sung cân đối ngân sách từ ngân sách cấp tỉnh là 3.465 tỷ đồng. Ngân sách cấp tỉnh bổ sung mục tiêu đảm bảo thực hiện cải cách tiền lương theo mức lương cơ sở 1.490.000 đồng là 509 tỷ đồng; bổ sung kinh phí bù thủy lợi phí, đất trồng lúa là 318 tỷ đồng; bổ sung kinh phí nâng cấp đô thị 77 tỷ đồng; bổ sung tăng định mức hoạt động cấp xã, Trung tâm DV nông nghiệp 13 tỷ đồng; bổ sung kinh phí Ban ATGT cấp huyện, cấp xã 9 tỷ đồng; bổ sung thực hiện các chế độ, chính sách tăng thêm theo quy định là 104 tỷ đồng và bổ sung đảm nhiệm vụ chi do giảm dự toán thu các năm trước 43 tỷ đồng. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương, chính sách năm trước chuyển sang 538 tỷ đồng.

Như vậy, tổng thu cân đối ngân sách huyện năm 2019 là 7.453 tỷ đồng.

*(Dự toán thu, chi, tỷ lệ phần trăm phân chia và số bổ sung từ ngân sách cấp tỉnh cho ngân sách từng huyện, thành phố theo phụ lục số 5, số 7 đính kèm).*

**b) Tổng chi cân đối ngân sách huyện năm 2021: 7.453 tỷ đồng, gồm:**

- Chi đầu tư phát triển: 1.155 tỷ đồng, gồm:
  - + Chi xây dựng cơ bản vốn tập trung trong nước: 505 tỷ đồng, bằng với dự toán năm 2020.
  - + Chi xây dựng cơ bản từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 650 tỷ đồng, tăng 30%, bố trí toàn bộ nguồn thu tiền sử dụng đất theo dự toán thu của từng huyện, thành phố để thực hiện nhiệm vụ đầu tư cơ sở hạ tầng.

Trong tổng chi đầu tư phát triển, đã bao gồm chi trả các khoản vay cho Ngân hàng Phát triển Việt Nam là 79,551 tỷ đồng từ nguồn thu hồi nợ gốc các khoản vay.

- Chi thường xuyên: 5.578 tỷ đồng, bao gồm:
  - + Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 2.875 tỷ đồng.
  - + Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 81 tỷ đồng.
  - + Các khoản chi thường xuyên còn lại: 2.621 tỷ đồng.
- Dự phòng ngân sách: 113 tỷ đồng.
- Chi tạo nguồn cải cách tiền lương từ nguồn tăng thu: 607 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục số 6 đính kèm).*

**Tóm lại,** phương án phân bổ ngân sách năm 2021 như trình bày ở trên đã đạt được một số mục tiêu sau:

- Phân bổ, giao dự toán thu đúng chế độ thu ngân sách và căn cứ tình hình ước thực hiện thu ngân sách năm 2020; tốc độ phát triển kinh tế - xã hội từng huyện, thành phố; phù hợp với phân cấp ngân sách. Mức dự toán thu này đòi hỏi phải có sự phấn đấu rất tích cực của tất cả các ngành, các cấp trong công tác chống thất thu, chống buôn lậu, trốn thuế, nợ đọng thuế.

- Phân bổ, giao dự toán chi theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, phân cấp ngân sách, định mức phân bổ dự toán chi, đảm bảo kinh phí thực hiện những chính sách phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- Mức bố trí dự toán chi đối với từng sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp tỉnh và từng huyện, thành phố quán triệt yêu cầu tiết kiệm, đòi hỏi việc quản lý, sử dụng phải đúng chính sách, chế độ, tập trung kinh phí thực hiện nhiệm vụ quan trọng, chống lãng phí.

- Dự toán ngân sách nhà nước đã tăng tính công khai, minh bạch, công bằng trong phân bổ các nguồn lực, tăng cường quản lý qua ngân sách nhà nước.

Trên cơ sở dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2021 được Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định, Ủy ban nhân dân tỉnh sẽ giao nhiệm vụ thu, chi và yêu cầu các sở, ban, ngành, Đảng, đoàn thể cấp tỉnh và các huyện, thành phố triển khai việc phân bổ dự toán ngân sách theo hướng phấn đấu tăng thu, tiết kiệm chi; bố trí dự phòng ngân sách ở mức Luật Ngân sách nhà nước quy định; thực hiện Quy chế công khai về tài chính ngân sách nhà nước theo chế độ quy định; thực hiện chi tiêu ngân sách đúng chính sách, chế độ, tiết kiệm, chống lãng phí./.

**Nơi nhận:**

- TT/HĐND tỉnh;
- Các vị Đại biểu HĐND tỉnh;
- Các Ban HĐND tỉnh;
- CT và các PCT/UBND tỉnh;
- Lưu: VP, TH, KT/HSi.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**



Số: /TTr-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

**TỜ TRÌNH**  
**Về phương án phân bổ ngân sách nhà nước năm 2021**

Kính gửi: Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước số 83/2015/QH13 ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Ủy ban nhân dân Tỉnh kính trình Hội đồng nhân dân thông qua Nghị quyết về phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, với những nội dung chính như sau:

**I. Dự toán thu ngân sách nhà nước 2021:**

1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn: 8.141 tỷ đồng, tăng 1% so với ước thực hiện năm 2020. Bao gồm:

- Thu nội địa: 8.036 tỷ đồng, tăng 1% (thu nội địa không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết, tăng 7%).

- Thu từ hoạt động XNK: 105 tỷ đồng, tăng 22%.

2. Thu ngân sách địa phương: 14.124 tỷ đồng, gồm:

- Thu điều tiết NSĐP được hưởng theo phân cấp: 6.480 tỷ đồng.

- Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.766 tỷ đồng, gồm:

+ Bổ sung cân đối ngân sách: 4.883 tỷ đồng.

+ Bổ sung có mục tiêu: 1.882 tỷ đồng, gồm: bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (vốn XDCB) 1.264 tỷ đồng; mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp) 416 tỷ đồng; kinh phí thực hiện tiền lương cơ sở 1.490.000 đồng/tháng là 202 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

- Thu chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước: 817 tỷ đồng.

- Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 61,2 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo phụ lục số 1)*

**II. Dự toán chi ngân sách địa phương năm 2021:**

Dự toán chi ngân sách địa phương: 14.124 tỷ đồng, tăng 3% so với dự toán năm 2020, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (phần chi cân đối NSĐP): 3.381 tỷ đồng, tăng 6% so với dự toán năm 2020, gồm:

- Chi XDCB tập trung trong nước: 1.131 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 750 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 8.466 tỷ đồng, tăng 1% so với dự toán năm 2020, gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.653 tỷ đồng;

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 31 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 143 tỷ đồng.

- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 4.638 tỷ đồng.

3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ Tài chính: 2 tỷ đồng.

4. Dự phòng ngân sách: 234 tỷ đồng.

5. Chi đề tạo nguồn cải cách tiền lương cho năm sau: 607 tỷ đồng.

6. Chi trả lãi tiền ngân sách cấp tỉnh vay: 2,1 tỷ đồng.

7. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.371 tỷ đồng, gồm: Mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): 1.264 tỷ đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 107 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

8. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 61,2 tỷ đồng.

*(Chi tiết theo Phụ lục số 2)*

Trên đây là phương án phân bổ dự toán ngân sách nhà nước năm 2021; đồng thời là những nội dung chính của dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân Tỉnh về phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và phân bổ dự toán cấp tỉnh năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp, kính trình Hội đồng nhân dân Tỉnh xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT/TU, TT/HĐND Tỉnh (b/c);
- CT, các PCT/UBND Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Các Ban HĐND Tỉnh;
- Các Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Lãnh đạo VP/UBND Tỉnh;
- Lưu: VT, KT/HSĩ.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Phạm Thiện Nghĩa**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN  
TỈNH ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /NQ-HĐND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2020

**DỰ THẢO**

**NGHỊ QUYẾT**

**Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021 và  
phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2021 của tỉnh Đồng Tháp**

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP  
KHÓA , KỲ HỌP THỨ MƯỜI BẢY**

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và  
Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;  
Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;  
Căn cứ Quyết định số /QĐ-TTg ngày tháng 11 năm 2020 của Thủ  
tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2021;  
Theo Tờ trình số .../TTr-UBND ngày tháng năm 2020 của Ủy ban nhân  
dân tỉnh Đồng Tháp thông qua Nghị quyết phương án phân bổ ngân sách nhà  
nước năm 2021; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế và Ngân sách Hội đồng nhân  
dân tỉnh; ý kiến thảo luận của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, phân bổ ngân sách cấp Tỉnh năm 2021:

**A. Dự toán ngân sách nhà nước năm 2021<sup>1</sup>**

**I. Dự toán thu ngân sách nhà nước:**

**1. Dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn:** 8.141 tỷ đồng, gồm:

- a) Thu nội địa: 8.036 tỷ đồng.
- b) Thu từ hoạt động xuất nhập khẩu: 105 tỷ đồng.

**2. Thu ngân sách địa phương:** 14.124 tỷ đồng, gồm:

- a) Thu điều tiết NSDP được hưởng theo phân cấp: 6.480 tỷ đồng.
- b) Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.765 tỷ đồng, gồm:
  - Bổ sung cân đối ngân sách: 4.883 tỷ đồng.

- Bổ sung có mục tiêu: 1.882 tỷ đồng, gồm: bổ sung mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (vốn XD CB) 1.264 tỷ đồng; mục tiêu, nhiệm vụ khác (vốn sự nghiệp) 416 tỷ đồng; kinh phí thực hiện tiền lương cơ sở đến 1.490.000 đồng/tháng là 202 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các

<sup>1</sup> Số liệu làm tròn đơn vị tỷ đồng.

mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

c) Thu chuyển nguồn thực hiện cải cách tiền lương năm trước: 817 tỷ đồng.

d) Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 61 tỷ đồng.

## **II. Dự toán chi ngân sách địa phương:**

Dự toán chi ngân sách địa phương: 14.124 tỷ đồng, tăng 3% so với dự toán năm 2020, gồm:

1. Chi đầu tư phát triển (phần chi cân đối NSĐP): 3.381 tỷ đồng, tăng 6% so với dự toán năm 2020, gồm:

- Chi XDCCB tập trung trong nước: 1.131 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 750 tỷ đồng.

- Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 8.466 tỷ đồng, tăng 01% so với dự toán năm 2020, gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục, đào tạo và dạy nghề: 3.653 tỷ đồng;

- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 31 tỷ đồng.

- Chi sự nghiệp hoạt động môi trường: 143 tỷ đồng.

- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 4.638 tỷ đồng.

3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng.

4. Dự phòng ngân sách: 234 tỷ đồng.

5. Chi để tạo nguồn cải cách tiền lương cho năm sau: 607 tỷ đồng.

6. Chi trả lãi tiền ngân sách cấp tỉnh vay: 02 tỷ đồng.

7. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.371 tỷ đồng, gồm: Mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): 1.264 tỷ đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 107 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

8. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 61 tỷ đồng.

## **B. Phê chuẩn dự toán ngân sách cấp Tỉnh năm 2021**

**I. Tổng thu ngân sách cấp Tỉnh: 11.209 tỷ đồng, gồm:**

1. Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp: 4.103 tỷ đồng,

2. Thu bổ sung từ ngân sách trung ương: 6.765 tỷ đồng.

3. Thu chuyển nguồn cải cách tiền lương năm trước chuyển sang: 279 tỷ đồng.

4. Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại: 61 tỷ đồng

**II. Tổng chi ngân sách cấp Tỉnh: 11.209 tỷ đồng, gồm:**

1. Chi đầu tư phát triển (phần chi cân đối ngân sách cấp tỉnh): 2.226 tỷ đồng, trong đó chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước: 626 tỷ đồng, chi bổ sung Quỹ Phát triển đất từ nguồn thu tiền sử dụng đất: 100 tỷ đồng, chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết: 1.500 tỷ đồng.

2. Chi thường xuyên: 2.888 tỷ đồng, bao gồm:

- Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 778 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp khoa học công nghệ: 31 tỷ đồng.
- Chi sự nghiệp môi trường: 62 tỷ đồng.
- Các khoản chi thường xuyên còn lại: 2.017 tỷ đồng.

3. Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính: 02 tỷ đồng,

4. Dự phòng ngân sách cấp Tỉnh: 121 tỷ đồng,

5. Chi trả lãi tiền vay: 2 tỷ đồng,

6. Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu: 1.371 tỷ đồng, gồm: Mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn XDCCB): 1.264 tỷ đồng; mục tiêu nhiệm vụ quan trọng khác (vốn sự nghiệp): 107 tỷ đồng. Riêng 02 Chương trình mục tiêu quốc gia và các mục tiêu khác sẽ do Bộ Kế hoạch & Đầu tư thông báo, khi có số liệu chính thức sẽ bố trí chi tương ứng.

7. Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại: 61 tỷ đồng.

8. Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố: 4.538 tỷ đồng, trong đó bổ sung cân đối ngân sách 3.465 tỷ đồng.

*(Chi tiết tại các phụ lục số 1-HĐND, số 2-HĐND, số 3-HĐND, số 4-HĐND)*

**Điều 2.** Các giải pháp thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

1. Công khai, minh bạch trong quản lý, điều hành ngân sách các cấp.

2. Theo dõi sát tình hình hoạt động của doanh nghiệp, kịp thời xử lý các vướng mắc phát sinh, tạo thuận lợi cho các thành phần kinh tế phát triển.

3. Chủ động phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp để tháo gỡ kịp thời những khó khăn của nhà đầu tư trong lĩnh vực giá đất, giúp nhà đầu tư sớm triển khai các dự án đầu tư trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp trong tháo gỡ khó khăn lĩnh vực đầu tư phát triển từ nguồn vốn ngân sách nhà nước, nhằm đẩy nhanh tiến độ giải ngân, sớm phát huy hiệu quả công trình. Đẩy nhanh công tác quyết toán vốn đầu tư, kiên quyết chế tài các chủ đầu tư chậm thực hiện công tác này.

5. Chủ động dự báo và phân tích các yếu tố tác động đến công tác thu ngân sách nhà nước để tham mưu các cấp lãnh đạo phương án điều hành ngân sách phù hợp.

6. Phối hợp chặt chẽ với các ngành, các cấp kiểm tra, giám sát chặt chẽ việc thực hiện quy định về quản lý giá đối với những mặt hàng thuộc nhà nước định giá, mặt hàng thực hiện bình ổn giá, những mặt hàng thiết yếu cho sản xuất và đời sống.

**Điều 3.** Tổ chức và Giám sát thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021

1. Ủy ban nhân dân Tỉnh tổ chức điều hành ngân sách theo dự toán ngân sách nhà nước đã được Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết nghị. Trường hợp có biến động lớn về thu, chi ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân Tỉnh xây dựng phương án điều chỉnh, trình Hội đồng nhân dân Tỉnh, Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh quyết định theo đúng quy định của Luật ngân sách nhà nước.

2. Trong quá trình thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2021, Ủy ban nhân dân Tỉnh chỉ đạo các sở, ban, ngành và Ủy ban nhân dân huyện, thành phố tập trung chỉ đạo thu, phân đấu thu vượt dự toán để có thêm nguồn thực hiện chính sách tiền lương, bổ sung vốn đầu tư phát triển và giải quyết các vấn đề cấp bách, đột xuất phát sinh.

3. Thường trực Hội đồng nhân dân Tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân Tỉnh có trách nhiệm giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Đồng Tháp khoá IX, kỳ họp thứ 17 thông qua vào ngày        tháng 12 năm 2020 và có hiệu lực từ ngày tháng    năm 2020./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- UBND, VPQH, VPCP (II);
- Ban Công tác đại biểu;
- Bộ Tài chính;
- Cục kiểm tra văn bản (Bộ Tư pháp);
- TT/HĐND, UBND, UBNDTQVN Tỉnh;
- Đoàn ĐBQH Tỉnh;
- Đại biểu HĐND Tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể Tỉnh;
- TT/HĐND, UBND huyện, thành phố;
- Công báo Tỉnh;
- Lưu: VT.

**CHỦ TỊCH**

**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021***Đơn vị tính: Triệu đồng*

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2021</b>
<b>A</b>	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)</b>	<b>8.140.900</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>8.035.900</b>
-	Trong đó:	
-	<i>Thu tiền sử dụng đất</i>	<i>750.000</i>
-	<i>Thu xổ số kiến thiết</i>	<i>1.500.000</i>
<b>II</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</b>	<b>105.000</b>
<b>B</b>	<b>Thu ngân sách địa phương (I+II+III+IV)</b>	<b>14.124.109</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách địa phương (NSDP) hưởng theo phân cấp</b>	<b>6.480.440</b>
<i>a</i>	<i>Các khoản thu NSDP hưởng 100 %</i>	<i>3.144.040</i>
<i>b</i>	<i>Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)</i>	<i>3.336.400</i>
<b>II</b>	<b>Bổ sung từ ngân sách trung ương</b>	<b>6.765.596</b>
<i>a</i>	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	<i>4.883.126</i>
<i>b</i>	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	<i>1.882.470</i>
<i>b1</i>	<i>Trong đó bổ sung thực hiện tiền lương cơ sở và các chính sách tăng thêm trong cân đối</i>	<i>511.676</i>
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn làm lương từ nguồn tăng thu năm trước chuyển sang</b>	<b>816.873</b>
<b>IV</b>	<b>Thu đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>61.200</b>
<b>C</b>	<b>Chi ngân sách địa phương (I+II+III)</b>	<b>14.124.109</b>
<b>I</b>	<b>Chi cân đối ngân sách địa phương</b>	<b>12.692.115</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư phát triển (*)</b>	<b>3.381.485</b>
<i>a</i>	<i>Chi XD CB tập trung trong nước</i>	<i>1.131.485</i>
<i>b</i>	<i>Chi XD CB từ nguồn thu tiền sử dụng đất</i>	<i>750.000</i>
<i>c</i>	<i>Chi XD CB từ nguồn thu xổ số kiến thiết</i>	<i>1.500.000</i>
<b>2</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>8.465.821</b>
-	Bao gồm:	
<i>a</i>	<i>Chi giáo dục, đào tạo và dạy nghề</i>	<i>3.653.191</i>
<i>b</i>	<i>Chi khoa học và công nghệ</i>	<i>31.000</i>
<i>c</i>	<i>Chi sự nghiệp môi trường</i>	<i>143.470</i>
<i>d</i>	<i>Các khoản chi thường xuyên còn lại</i>	<i>4.638.160</i>

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2021</b>
<b>3</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính</b>	<b>2.000</b>
<b>4</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>233.960</b>
<b>5</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>606.749</b>
<b>6</b>	<b>Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>2.100</b>
<b>II</b>	<b>Chi các chương trình từ nguồn bổ sung có mục tiêu của NSTW</b>	<b>1.370.794</b>
1	Chi Chương trình mục tiêu Quốc gia	0
2	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí xây dựng cơ bản)	1.263.824
3	Chi thực hiện mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng (kinh phí sự nghiệp)	106.970
<b>III</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>61.200</b>



**CÂN ĐỐI NGÂN SÁCH CẤP TỈNH NĂM 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2021</b>
	<b>Nguồn thu ngân sách cấp Tỉnh (I+II+III+IV)</b>	<b>11.208.685</b>
<b>I</b>	<b>Thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng theo phân cấp</b>	<b>4.103.130</b>
1	Các khoản thu ngân sách cấp Tỉnh hưởng 100 %	1.932.040
2	Các khoản thu phân chia NSDP hưởng theo tỷ lệ phần trăm (%)	2.171.090
<b>II</b>	<b>Bổ sung từ ngân sách trung ương</b>	<b>6.765.596</b>
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.883.126
2	Bổ sung có mục tiêu	1.882.470
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang</b>	<b>278.759</b>
<b>IV</b>	<b>Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>61.200</b>
<b>B</b>	<b>Chi ngân sách cấp Tỉnh (I+II+III+IV)</b>	<b>11.208.685</b>
<b>I</b>	<b>Chi thuộc nhiệm vụ của ngân sách cấp Tỉnh theo phân cấp</b>	<b>5.239.106</b>
<b>1</b>	<b>Chi đầu tư phát triển</b>	<b>2.226.239</b>
a	Chi XDCB tập trung trong nước	626.239
b	Chi XDCB từ nguồn thu tiền sử dụng đất	100.000
c	Chi XDCB từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.500.000
<b>2</b>	<b>Chi thường xuyên</b>	<b>2.887.729</b>
<b>2.1</b>	<b>Chi sự nghiệp kinh tế</b>	<b>483.000</b>
<b>2.2</b>	<b>Chi sự nghiệp hoạt động môi trường</b>	<b>62.000</b>
<b>2.3</b>	<b>Chi sự nghiệp văn xã</b>	<b>1.722.729</b>
a	Chi sự nghiệp khoa học & công nghệ	31.000
b	Chi sự nghiệp giáo dục- đào tạo và dạy nghề	777.729
c	Chi sự nghiệp y tế	770.000
d	Chi sự nghiệp văn hóa thông tin	40.000
e	Chi sự nghiệp phát thanh truyền hình	7.000
f	Chi sự nghiệp thể dục thể thao	22.000
g	Chi sự nghiệp đảm bảo xã hội	75.000
<b>2.4</b>	<b>Chi quản lý hành chính</b>	<b>450.000</b>
<b>2.5</b>	<b>Chi an ninh - quốc phòng</b>	<b>140.000</b>
a	An ninh	38.200
b	Quốc phòng	92.420
c	Biên phòng	9.380
<b>2.6</b>	<b>Chi khác ngân sách</b>	<b>30.000</b>
<b>3</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ Dự trữ tài chính</b>	<b>2.000</b>
<b>4</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>121.038</b>
<b>5</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>0</b>
<b>6</b>	<b>Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>2.100</b>
<b>II</b>	<b>Chi từ nguồn NSTW bổ sung có mục tiêu</b>	<b>1.370.794</b>
<b>III</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>61.200</b>

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2021</b>
<b>IV</b>	<b>Chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố thuộc tỉnh</b>	<b>4.537.585</b>
1	<i>Bổ sung cân đối ngân sách</i>	3.464.851
2	<i>Bổ sung có mục tiêu</i>	1.072.734

**DỰ TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

<b>Số TT</b>	<b>Nội dung</b>	<b>Dự toán năm 2021</b>
<b>A</b>	<b>Tổng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn (I+II)</b>	<b>8.140.900</b>
<b>I</b>	<b>Thu nội địa</b>	<b>8.035.900</b>
1	Thu từ khu vực doanh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo trung ương quản lý	210.000
2	Thu từ khu vực doanh nghiệp do nhà nước giữ vai trò chủ đạo địa phương quản lý	535.000
3	Thu từ khu vực doanh nghiệp vốn đầu tư nước ngoài	70.000
4	Thu từ khu vực kinh tế ngoài quốc doanh	1.315.000
5	Lệ phí trước bạ	280.000
6	Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp	8.000
7	Thuế thu nhập cá nhân	465.000
8	Thuế bảo vệ môi trường	2.270.000
9	Phí, lệ phí	192.900
10	Tiền sử dụng đất	750.000
11	Thu tiền thuê đất, thuê mặt nước	76.000
12	Thu khác ngân sách	280.000
13	Thu từ quỹ đất công ích và thu hoa lợi công sản khác tại xã, phường, thị trấn	3.000
14	Thu từ hoạt động xổ số kiến thiết	1.500.000
15	Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản, tài nguyên nước	11.000
16	Thu hồi vốn, thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế	70.000
<b>II</b>	<b>Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu</b>	<b>105.000</b>
<b>B</b>	<b>Tổng thu ngân sách địa phương (I+II+III+IV)</b>	<b>14.124.109</b>
<b>I</b>	<b>Thu NSĐP hưởng theo phân cấp</b>	<b>6.480.440</b>
1	Các khoản thu 100 %	3.144.040
2	Thu phân chia theo tỷ lệ phần trăm ( % )	3.336.400
<b>II</b>	<b>Thu bổ sung từ NSTW</b>	<b>6.765.596</b>
1	Bổ sung cân đối ngân sách	4.883.126
2	Bổ sung có mục tiêu	1.882.470
<b>III</b>	<b>Thu chuyển nguồn năm trước chuyển sang</b>	<b>816.873</b>
<b>IV</b>	<b>Thu vay từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>61.200</b>

**DỰ TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2021**

Đơn vị tính: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm 2021		
		Tổng số	Chia ra	
			Ngân sách cấp Tỉnh (1)	Ngân sách huyện, thành phố
	<b>Tổng chi ngân sách địa phương</b>	<b>14.124.109</b>	<b>6.671.100</b>	<b>7.453.009</b>
<b>I</b>	<b>Chi đầu tư phát triển (2)</b>	<b>3.381.485</b>	<b>2.226.239</b>	<b>1.155.246</b>
a	Chi xây dựng cơ bản tập trung trong nước	1.131.485	626.239	505.246
b	Chi đầu tư từ nguồn thu tiền sử dụng đất	750.000	100.000	650.000
c	Chi đầu tư từ nguồn thu xổ số kiến thiết	1.500.000	1.500.000	0
<b>II</b>	<b>Chi thường xuyên (3)</b>	<b>8.465.821</b>	<b>2.887.729</b>	<b>5.578.092</b>
a	Chi sự nghiệp giáo dục-đào tạo và dạy nghề	3.653.191	777.729	2.875.462
b	Chi sự nghiệp khoa học và công nghệ	31.000	31.000	0
c	Chi hoạt động sự nghiệp môi trường	143.470	62.000	81.470
d	Các khoản chi thường xuyên còn lại	4.638.160	2.017.000	2.621.160
<b>III</b>	<b>Chi bổ sung Quỹ dự trữ tài chính</b>	<b>2.000</b>	<b>2.000</b>	<b>0</b>
<b>IV</b>	<b>Dự phòng ngân sách</b>	<b>233.960</b>	<b>121.038</b>	<b>112.922</b>
<b>V</b>	<b>Chi tạo nguồn cải cách tiền lương</b>	<b>606.749</b>	<b>0</b>	<b>606.749</b>
<b>VI</b>	<b>Chi trả lãi khoản vay của ngân sách cấp tỉnh</b>	<b>2.100</b>	<b>2.100</b>	<b>0</b>
<b>VII</b>	<b>Chi từ nguồn ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu</b>	<b>1.370.794</b>	<b>1.370.794</b>	<b>0</b>
<b>VIII</b>	<b>Chi đầu tư từ nguồn vốn Chính phủ vay về cho vay lại</b>	<b>61.200</b>	<b>61.200</b>	<b>0</b>

**Ghi chú:**

(1)- Dự toán chi ngân sách cấp Tỉnh chưa kể chi bổ sung cho ngân sách huyện, thành phố: Bao gồm:

	<b>4.537.585</b>	<b>triệu đồng.</b>
* Thu bổ sung cân đối ngân sách:	3.464.851	triệu đồng.
* Thu bổ sung kinh phí bù miễn thu TLP, hỗ trợ ĐP sản xuất lúa	317.798	triệu đồng.
* Thu bổ sung thực hiện tiền lương cơ sở đến 1.490.000 đồng/tháng	508.829	triệu đồng.
* Thu bổ sung kinh phí thực hiện các chính sách tăng thêm (ngoài tiền lương)	104.088	triệu đồng.
* Thu bổ sung kinh phí nâng cấp đô thị	76.750	triệu đồng.
* Thu bổ sung đảm bảo nhiệm vụ chi do giảm dự toán thu các năm trước	43.105	triệu đồng.
* Thu bổ sung kinh phí Ban ATGT cấp huyện, cấp xã	8.860	triệu đồng.
* Thu bổ sung tăng định mức hoạt động QLHC cấp xã	9.704	triệu đồng.
* Thu bổ sung hoạt động Trung tâm Dịch vụ nông nghiệp	3.600	triệu đồng.

(2)- Đã bao gồm chi trả nợ gốc các khoản vay của ngân sách địa phương

(3)- Dự toán chi thường xuyên đã bao gồm toàn bộ nhu cầu tiền lương theo mức lương cơ sở đến 1.490.000 đồng/tháng.